

ĐẾN

Số: 03/Đ

Ngày: 19/02/2025

Số 62-CTrHĐ/TU

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW) và Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động của Thành ủy nhằm thống nhất công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Bộ Chính trị đề ra; nâng cao trách nhiệm, tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động của lãnh đạo các ngành, các cấp đối với công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển đô thị hướng tới mục tiêu phát triển đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, văn minh, giàu bản sắc và có tính tiên phong, dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, có khả năng tự hồi phục, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 148/NQ-CP của Chính phủ bằng những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm đưa Nghị quyết vào cuộc sống và phần đầu thực hiện các mục tiêu:

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị thông minh trung tâm cấp quốc gia và cấp vùng kết nối quốc tế, xây dựng đô thị có thương hiệu được công nhận tầm khu vực và quốc tế vào năm 2030; là đô thị hạt nhân, trung tâm phát triển của toàn Vùng; chuyển nhanh sang dịch vụ chất lượng cao, trở thành trung tâm tài chính quốc tế có tính cạnh tranh trong khu vực; đi đầu về công nghiệp công nghệ cao, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, giáo dục, đào tạo, y tế chuyên sâu và là đầu mối giao thương quốc tế. Chú trọng khai thác không gian ngầm gắn với khai thác hiệu quả quỹ đất đô thị.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt trên 90%.
- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đến năm 2025 đạt khoảng 15%, đến năm 2030 đạt khoảng 26%.
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người đến cuối năm 2025 đạt khoảng 28 m²/người, đến năm 2030 đạt khoảng 32 m²/người.
- Diện tích cây xanh đô thị đến năm 2025 đạt khoảng 6-8 m²/người, hướng tới năm 2030 đạt khoảng 8-10 m²/người.
- Kinh tế số chiếm 25% GRDP vào năm 2025 và chiếm 40% GRDP vào năm 2030.
- Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu của đô thị thông minh phục vụ phát triển các mô hình kinh tế mới. Đến năm 2025, kho dữ liệu dùng chung và hệ sinh thái dữ liệu mở được kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu được chia sẻ rộng rãi phục vụ Nhân dân và phát triển kinh tế- xã hội.

3. Tầm nhìn đến năm 2045: Xây dựng và phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo, có nguồn nhân lực chất lượng cao; là thành phố dịch vụ - công nghiệp hiện đại, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ của cả nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, có vị thế nổi trội trong khu vực Đông Nam Á. Tiến tới phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của Châu Á; là điểm đến hấp dẫn toàn cầu; kinh tế, văn hóa phát triển đặc sắc, người dân có chất lượng cuộc sống cao; là hạt nhân của vùng Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ; cực tăng trưởng của cả nước; nơi thu hút các định chế tài chính và tập đoàn kinh tế quốc tế. Xây dựng các thành phố trực thuộc, đô thị vệ tinh liên kết với đô thị trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức, hành động về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Thành phố Hồ Chí Minh:

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội các cấp tổ chức quán triệt và tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; thường xuyên, định kỳ tổ chức các hình thức đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW, cũng như các Nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị.

2. Hoàn thiện các quy định, chính sách, cơ chế theo thẩm quyền để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về kết hợp và phát huy nguồn lực trong quản lý phát triển đô thị bền vững. Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh các quy định liên quan đến cơ chế, chính sách khuyến khích các nguồn lực tham gia đầu tư, xây dựng phát triển đô thị, nhằm tháo gỡ những vướng mắc, giải phóng nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng và khai thác giá trị đất đai.

- Thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15, Thành phố cần chủ động nghiên cứu, đề xuất phân cấp và trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và sáng tạo trong xây dựng và triển khai các sáng kiến hợp tác thực hiện các dự án, đề án của Thành phố và Vùng Thành phố, huy động các nguồn lực và có cơ chế thúc đẩy hợp tác công tư, giữa Thành phố với mỗi tỉnh, thành trong Vùng, giữa các doanh nghiệp trong hệ sinh thái, cũng như giữa các địa phương, quận - huyện thuộc Thành phố.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung cập nhật những nội dung đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh trong các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Bổ sung các quy định áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, các chỉ tiêu xây dựng cho các đô thị, với những khả năng vận dụng gắn với yêu cầu thực tế và đặc thù của Thành phố.

3. Nâng cao chất lượng, quản lý quy hoạch và đổi mới công tác quy hoạch đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý, phát triển đô thị bền vững

- Thành phố thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về quy hoạch, Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 1711/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án quy hoạch chung thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040; quản lý thực hiện quy hoạch và quản lý quy hoạch kiến trúc. Thực thi quy hoạch tích hợp ngành gắn với phương thức tạo quỹ đất, tài chính đô thị, phát triển giao thông, chính sách nhà ở, quản lý tài nguyên nước và chống ngập nước.

- Tập trung hoàn thành Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060.

- Thực hiện đồng bộ phát triển không gian ngầm, không gian xanh, không gian sông nước, không gian văn hóa, đặc biệt là khu vực trung tâm thành phố gắn với chỉnh trang bảo tồn các di sản, cải tạo không gian đô thị khu vực nhà ga, không gian mở, các khu đô thị mới theo mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao

thông công cộng (TOD); quy hoạch và quản lý hiệu quả quỹ đất, cơ sở hạ tầng dọc bờ sông, kênh, rạch; bảo tồn tôn tạo khu vực kiến trúc có giá trị; phát triển các không gian công cộng đô thị làm cơ sở để triển khai rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các pháp lý, công cụ quản lý và thực hiện quy hoạch.

- Đẩy mạnh việc cải tạo, chỉnh trang, thiết kế đô thị toàn diện đồng bộ Khu đô thị trung tâm, các Khu đô thị mới, Khu đô thị hiện hữu. Hoàn thành việc di dời toàn bộ nhà ở trên và ven kênh rạch, tổ chức lại cuộc sống của người dân, đẩy mạnh xây dựng mới thay thế chung cư cũ, quy hoạch và triển khai các dự án phát triển nhà ở xã hội.

- Đổi mới cách tiếp cận quy hoạch đô thị từ mô hình chỉ dựa trên các con số chỉ tiêu quy hoạch hay kế hoạch dài hạn khó đạt trong điều kiện hạn chế về nguồn lực đầu tư sang quản lý theo mục tiêu phát triển bền vững với chiến lược và giải pháp phân kỳ đầu tư, với nguồn lực hiện có và đảm bảo tính khả thi khi đạt được từng bước những chỉ tiêu dài hạn, với yêu cầu bảo vệ quỹ đất phát triển, trong khi khai thác kết hợp đa dạng và hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng đô thị.

- Đổi mới phương pháp quy hoạch và quản lý quy hoạch theo hướng quy hoạch phải gắn với giải pháp huy động nguồn lực và các thể chế chính sách có tính liên ngành, liên cấp, liên vùng, kiểm soát đầu cơ, huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư hạ tầng đô thị. Lấy nguyên tắc phát triển bền vững làm cơ sở cho quá trình lập và thực thi quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển đô thị và phân kỳ đầu tư hợp lý, kết nối hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng của đô thị.

4. Tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị. Khắc phục tình trạng thiếu trường, lớp, nhất là giáo dục mầm non, tiểu học, trung học tại các đô thị, khu công nghiệp.

- Đến năm 2030, cơ bản giảm thiểu tình trạng ngập úng, nâng cao năng lực thông hành chống ách tắc giao thông; cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo dự án gắn với cải tạo, chỉnh trang đô thị, phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chương trình phát triển nhà ở và kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; cải tạo chỉnh trang các khu dân cư ven kênh, rạch gắn với tái định cư; hình thành mới các trục không gian cảnh quan kiến trúc đặc thù của đô thị.

- Ưu tiên triển khai thực hiện các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: cây xanh đô thị, giao thông đô thị, thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị.

- Nghiên cứu các giải pháp tạo bước đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, kết nối với hạ tầng các tỉnh vùng Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và đáp ứng yêu cầu của một đô thị hiện đại, đầu tàu kinh tế của cả nước. Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp mạnh mẽ để hoàn thành các tuyến vành đai, cao tốc như: Vành đai 2, Vành đai 3, Vành đai 4, Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài; phối hợp Bộ Giao thông vận tải trong việc nâng cấp mở rộng Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây; các Tuyến đường sắt đô thị số 1, số 2; Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ ... đồng thời tập trung xây dựng cơ chế, chính sách huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông.

- Đầu tư đồng bộ hạ tầng nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu sản xuất - kinh doanh và cải thiện điều kiện dân sinh.

- Phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng đa trung tâm nhằm giảm áp lực dân số, hạ tầng, bảo toàn cảnh quan khu vực nội thành cũ, trên cơ sở kết nối Vùng, gắn với mô hình đô thị xanh, đô thị thông minh, phát triển hài hòa giữa nông thôn và thành thị, phát triển mạng lưới đô thị của Thành phố và Vùng Thành phố với cấu trúc và quy mô phù hợp với nguồn lực thực tế, áp dụng kinh tế tuần hoàn, hướng đến tăng trưởng xanh, bền vững, có khả năng chống chịu, thích ứng và tự hồi phục, phát huy vai trò của Thành phố trong môi liên kết nội vùng, liên vùng.

5. Quy hoạch, xây dựng quỹ nhà ở gắn với phát triển hạ tầng đồng bộ, hình thành các khu ở đô thị theo mô hình trung chuyển giao thông công cộng (TOD)

- Xây dựng các cơ chế quản lý quy hoạch, đầu tư phát triển các khu ở đô thị hiện đại, khuyến khích và thiết lập cơ chế tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp trong xây dựng, hoàn thiện các công cụ cơ chế quản lý về quy hoạch và triển khai các dự án tái thiết phát triển đô thị nhằm tích hợp, khai thông các nguồn lực, nguồn vốn xã hội trong quá trình phát triển của Thành phố. Giải phóng nguồn lực và tạo động lực mới để khu vực tư nhân và cộng đồng tham gia sâu rộng vào đầu tư nâng cao chất lượng phát triển đô thị.

- Tập trung vào chiến lược xây dựng nhà ở gắn với xây dựng, kết nối cơ sở hạ tầng đô thị như một phần của bài toán tái thiết, chỉnh trang và tái cấu trúc hình thái đô thị. Công tác xây dựng và quản lý đô thị được tiến hành song song với chiến lược phát triển quỹ nhà ở, đảm bảo tính đồng bộ từ tổng thể đến chi tiết, phát huy tính thống nhất, đa dạng và lưu ý đến đặc trưng của đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách liên quan đến phát triển nhà ở công nhân, người có thu nhập thấp, triển khai các mô hình khu ở gắn với các chức năng đặc thù như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp công nghệ cao,

khu đô thị đại học, khu đô thị dịch vụ cảng, khu đô thị khởi nghiệp... Ưu tiên các chính sách bố trí dân số và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cho các dự án tái thiết chỉnh trang đô thị gắn với tạo quỹ đất xây dựng nhà ở đô thị và bổ sung gia tăng các chỉ tiêu hạ tầng xã hội.

- Quy hoạch, bố trí quỹ đất phát triển nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố theo chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được phê duyệt, bảo đảm tỷ lệ diện tích đất để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật có liên quan.

- Thực hiện tốt Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030; thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo nhà ở trên và ven kênh, rạch, chung cư cũ gắn với việc tổ chức lại đời sống dân cư nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống trong quá trình cải tạo chỉnh trang, phát triển đô thị.

6. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, phối hợp và phát huy nguồn lực đầu tư phát triển đô thị

- Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy phương thức xã hội hóa trong đầu tư các dự án chỉnh trang và phát triển đô thị, nhằm huy động mọi nguồn lực, các thành phần kinh tế cùng tham gia. Đổi mới tư duy, ứng dụng công nghệ, đề xuất thử nghiệm các mô hình (ví dụ hợp tác công tư), giải pháp quản lý mới trong các đề án, dự án đô thị trọng điểm như Đề án phát triển hành lang sông Sài Gòn gắn với kinh tế dịch vụ, nhằm phát huy các nguồn lực, hướng đến xây dựng hạ tầng xanh kết hợp giao thông thủy bộ, góp phần bảo vệ và quản lý nguồn nước bền vững, bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa, lịch sử dọc hành lang sông, rạch gắn với quá trình phát triển của vùng cảng thị Sài Gòn xưa, nâng cao chất lượng cuộc sống và đặc trưng không gian đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc nâng cao năng lực quản lý đô thị của chính quyền các cấp, thu hút nguồn lực quốc tế trong việc đầu tư hạ tầng đô thị.

- Thúc đẩy các sáng kiến, chủ động hợp tác kết nối vùng và hợp tác giữa các đô thị trong chùm đô thị, đẩy mạnh hợp tác công - tư cũng như hợp tác quốc tế. Đề xuất điều chỉnh cơ chế phân bổ đầu tư có trọng điểm trong hệ thống đô thị quốc gia. Ưu tiên đầu tư hạ tầng kết nối vùng, giao thông công cộng sức chở lớn để khai thác hiệu quả các đô thị ở Vùng Thành phố Hồ Chí Minh nhằm dẫn dắt quá trình đô thị hóa theo hướng cạnh tranh, sáng tạo và hội nhập quốc tế.

7. **Phát triển mạng lưới đô thị của Thành phố, Vùng Thành phố với cấu trúc và quy mô phù hợp với nguồn lực thực tế, áp dụng kinh tế tuần hoàn, hướng đến tăng trưởng xanh, bền vững, có khả năng chống chịu, thích ứng và tự hồi phục**

- Từ những thay đổi môi trường, khí hậu và kinh tế toàn cầu, cần có những giải pháp đầu tư phát triển đô thị có chiến lược và trọng tâm, linh hoạt thích ứng, thúc đẩy những sáng kiến chia sẻ nguồn lực và hợp tác phát triển, phát huy nguồn lực tổng hợp của Thành phố và Vùng Thành phố.

- Xây dựng và triển khai những chiến lược, chương trình phát triển đô thị xanh, ứng dụng nguyên lý kinh tế tuần hoàn. Phát huy sáng kiến và áp dụng giải pháp xanh, công nghệ xanh, mô hình kinh tế tuần hoàn vào quy hoạch, thiết kế đô thị, thiết kế công trình, quy trình kiểm soát giám sát quản lý xây dựng đô thị bảo đảm giảm thiểu chất thải ra môi trường (các tiêu chí của kinh tế tuần hoàn trong đô thị, tiêu chuẩn/tiêu chí công trình xanh, kiến trúc xanh; chỉ số kiểm soát tăng trưởng xanh trong đô thị, trung hòa carbon...).

- Phát triển các chùm đô thị, khu đô thị chức năng, có khả năng thích ứng và tự hồi phục (resilience) như: Khu đô thị đại học, Khu đô thị giải trí du lịch biển Cần Giờ, Khu đô thị dịch vụ giải trí đa chức năng ven sông Sài Gòn, Khu đô thị dịch vụ cảng Hiệp Phước, Khu đô thị nông nghiệp công nghệ cao v.v. liên kết chức năng chùm đô thị vùng. Đề xuất cơ chế tạo nguồn lực tài chính từ đất cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kết nối giao thông công cộng liên khu vực.

- Phát triển mô hình đô thị nông nghiệp công nghệ cao, du lịch nông nghiệp sinh thái, trong đó tích hợp hoạt động kinh tế nông nghiệp với mô hình đô thị đa chức năng có cơ sở hạ tầng phù hợp và kết nối giao thông thuận lợi với các khu vực phát triển công nghiệp.

- Liên kết với các tỉnh và địa phương lân cận, như: Bình Dương, Tây Ninh, Long An, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở các mô hình kinh tế cộng sinh, hợp tác nhằm phát huy các liên kết giao thông đường thủy, đường bộ, đường sắt để phát triển các đô thị, du lịch, công nghiệp, dịch vụ, đào tạo.

8. **Đổi mới quản lý phát triển Thành phố gắn với ứng dụng các mô hình quản lý với công nghệ hiện đại, thúc đẩy văn hóa sáng tạo đổi mới và các hệ sinh thái khởi nghiệp của Thành phố**

- Xây dựng tiêu chí xác định và phát triển các khu đô thị có vị trí, chức năng đặc thù nổi trội như phát triển đại học, trung tâm sáng tạo, kinh tế cửa khẩu, công nghiệp, đảo, cảng, sân bay... và ban hành các cơ chế, chính sách phát triển đặc thù phù hợp.

- Ứng dụng thí điểm các mô hình, giải pháp tổ chức quản lý đầu tư các dự án trọng điểm, các khu đô thị mới theo mô hình mới, đột phá trong huy động và tổ chức thực hiện. Tập trung triển khai mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD) theo cách làm thí điểm để tháo gỡ cơ chế, chính sách và nhân rộng cách làm.

- Xây dựng, phát triển đô thị thông minh, đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và phát triển đô thị. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số (GIS, Big Data...), xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị trong quản lý đô thị.

- Thúc đẩy đầu tư, xây dựng văn hóa khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo dựa trên nền tảng những giá trị văn hóa và con người Thành phố. Thúc đẩy tinh đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện phát huy những nguồn lực đa dạng, đổi đào trong Vùng Thành phố Hồ Chí Minh, tạo điều kiện hình thành và phát triển các hệ sinh thái khởi nghiệp, thể hiện vai trò tiên phong, đề xuất các mô hình để thử nghiệm đột phá phát triển.

9. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đề xuất những cơ chế, chính sách, các mô hình tài chính và đầu tư mới, phục vụ xây dựng phát triển Thành phố

- Triển khai hiệu quả Đề án phát triển hành lang sông Sài Gòn, khai thác hiệu quả và bền vững các công trình, các khu vực cảnh quan ven sông, rạch có giá trị văn hóa, lịch sử; xây dựng hạ tầng xanh dọc sông và ven kênh gắn với các không gian công cộng có chức năng trung chuyển giao thông, với hệ thống tiện ích đô thị phục vụ đa dạng nhiều loại hình hoạt động.

- Phát triển kinh tế dịch vụ, đặc biệt các hệ sinh thái dịch vụ gắn với đặc trưng sông, rạch Thành phố và Vùng Thành phố. Thúc đẩy các ngành công nghiệp chế tạo tiên tiến, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm, kinh tế du lịch, thể thao... tại các khu cụm đô thị chức năng; phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp nông thôn và dịch vụ xã hội tại các khu đô thị nhỏ. Khuyến khích phát triển các thị trấn nông - công nghiệp trên cơ sở các khu dân cư nông thôn hiện có trở thành các trung tâm dịch vụ, sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, chuyên giao công nghệ... Ban hành các chính sách khuyến khích và nhân rộng các mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp sinh thái ven biển gắn với hình thành phát triển đô thị tại các địa phương ven biển.

- Khuyến khích các trung tâm đô thị, khu đô thị tại vùng huyện Cần Giờ, Củ Chi, Bình Chánh v.v. xây dựng thương hiệu gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế và thể mạnh đặc trưng vùng huyện. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại các đô thị. Khuyến khích các đô thị hợp tác, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với các sản phẩm chiến lược và thể mạnh của từng khu vực.

III. Đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

- Đổi mới phương thức lãnh đạo và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò của Hội đồng nhân dân các cấp, sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là sự chia sẻ, chung sức của các tầng lớp Nhân dân; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giải thích chủ trương, chính sách đến các tầng lớp Nhân dân và từng hộ gia đình; tham mưu, đề xuất, góp ý kiến, thực hiện phản biện xã hội trong quá trình xây dựng hoàn thiện chính sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Chương trình hành động của Thành ủy gắn với thực tiễn của từng địa phương, đơn vị. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân Thành phố phân bổ ngân sách hàng năm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình hành động, tăng cường giám sát những nhiệm vụ, lĩnh vực trọng tâm việc thực hiện đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị Thành phố.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch hành động của chính quyền, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị và các địa phương tham mưu trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự toán ngân sách theo quy định để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy và đồng bộ với Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện của các cấp, các ngành; định kỳ hàng năm sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TW, Chương trình hành động của Thành ủy, phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến về Chương trình hành động, cổ vũ, nhân rộng cách làm hay, năng động, sáng tạo, góp phần đúc kết kinh nghiệm thực tiễn, kiến nghị cơ chế, chính sách đột phá; tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức về xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố; tuyên truyền, vận động, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội cao trong các tầng lớp Nhân dân, huy động mọi nguồn lực tham gia thực hiện và giám sát thực hiện Chương trình hành động đạt kết quả cao nhất.

5. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này theo cơ chế: Phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, nhóm Thành ủy viên theo từng lĩnh vực có liên quan cùng tham gia với Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, các chương trình đột phá phát triển hạ tầng đô thị Thành phố, Chương trình phát triển nhà ở, Đề án đô thị thông minh; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị.

6. Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở thuộc Thành ủy nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 22 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị; căn cứ nhiệm vụ trọng tâm Chương trình hành động này, chỉ đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện; kịp thời triển khai các chủ trương, chính sách, quy định nhằm tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị tại địa phương có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương (để báo cáo),
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
Ban Thường vụ Thành đoàn,
- Các sở, ban, ngành thành phố,
- Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức,
đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố,
- VPTU (Lãnh đạo, Phòng P.TH/B),
- Lưu VPTU.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Nền